

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 47/2000/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn những vấn đề về tài chính trong giao, bán doanh nghiệp Nhà nước

Thi hành Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10/09/1999 của Chính phủ về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn một số vấn đề về tài chính trong giao, bán doanh nghiệp Nhà nước như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng là những doanh nghiệp Nhà nước độc lập và các doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty (trừ các doanh nghiệp là nông trường, lâm trường quốc doanh, các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, giám định) có một trong các điều kiện sau:

a) Có số vốn kinh doanh thuộc sở hữu Nhà nước bao gồm vốn ngân sách cấp hoặc coi như ngân sách cấp và vốn tự bổ sung của doanh nghiệp (dưới đây gọi chung là vốn Nhà nước) trên sổ sách kế toán dưới một tỷ đồng, kinh doanh thua lỗ kéo dài, nhưng chưa lâm vào tình trạng phá sản.

b) Có số vốn Nhà nước trên sổ sách kế toán dưới một tỷ đồng, kinh doanh không bị thua lỗ, nhưng không thuộc đối tượng Nhà nước cần nắm giữ cổ phần.

c) Có số vốn Nhà nước trên sổ sách kế toán từ một tỷ đồng đến dưới năm tỷ đồng, bị thua lỗ kéo dài, nhưng chưa lâm vào tình trạng phá sản, sau khi đã thực hiện các biện pháp cần thiết, nhưng vẫn không khắc phục được và được Thủ tướng Chính phủ quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

2. Giao, bán doanh nghiệp để tiếp tục sản xuất kinh doanh; người nhận giao, người mua không được bán lại doanh nghiệp trong thời gian quy định của hợp đồng, kể cả

các trường hợp bán dần, bán từng bộ phận tài sản của doanh nghiệp, trừ trường hợp bán những tài sản không cần dùng, cần thanh lý để thay thế, đổi mới công nghệ tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Giám đốc doanh nghiệp với sự tham gia của Ban Đổi mới tại doanh nghiệp, chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban trong doanh nghiệp tổ chức kiểm kê, xác định số lượng và thực trạng toàn bộ tài sản và vốn doanh nghiệp, tiến hành phân loại tài sản, các khoản công nợ và có biện pháp xử lý, lành mạnh hoá tài chính trước khi giao, bán doanh nghiệp. Đồng thời lập bảng cân đối tài chính và báo cáo kế toán đến thời điểm giao, bán doanh nghiệp.

4. Tất cả các tài sản doanh nghiệp thực hiện giao, bán đều tính bằng giá trị thực tế trên thị trường tại thời điểm quyết định thực hiện giao, bán.

Giá này do bên giao, bên bán xác định và được bên nhận giao, bên mua thoả thuận trong các hợp đồng giao, bán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Số tiền thu được từ việc bán doanh nghiệp sau khi trừ chi phí phục vụ cho việc bán doanh nghiệp, thanh toán các khoản nợ có bảo đảm và đến hạn trả được nộp vào Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, các cấp tương đương: Quỹ Trung ương (nếu là doanh nghiệp nhà nước Trung ương) Quỹ của Tổng công ty 91 (nếu là doanh nghiệp thành viên Tổng công ty 91) và Quỹ của địa phương (nếu là doanh nghiệp nhà nước địa phương).

6. Các khoản chi phí thực tế hợp lý và cần thiết cho việc tổ chức giao và bán doanh nghiệp được giảm trừ vào tiền thu về bán doanh nghiệp hoặc giá trị của doanh nghiệp trước khi giao.

II. GIAO DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHO TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP.

1. Nguyên tắc xử lý tài sản và công nợ trước khi giao doanh nghiệp.

1.1. Đối với nợ phải thu: Doanh nghiệp có trách nhiệm tự xử lý các khoản nợ phải thu trước khi giao doanh nghiệp theo hướng:

a) Các khoản nợ phải thu khó đòi có nguyên nhân khách quan:

Đối với các khoản nợ đã có đủ chứng cứ xác định là khoản nợ không đòi được như: con nợ đã bị giải thể, phá sản, con nợ đã bỏ trốn, con nợ đang thi hành án và đã lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán... thì doanh nghiệp sử dụng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi để bù đắp, nếu thiếu được hạch toán vào kết quả kinh doanh (nếu hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi). Trường hợp không còn lãi thì doanh nghiệp báo cáo với các cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp cùng cấp và cơ quan quyết định giá giao doanh nghiệp để xử lý giảm giá trị doanh nghiệp (phần vốn Nhà nước) trước khi thực hiện giao doanh nghiệp.

Đối với các khoản công nợ dây dưa, đã phát sinh trên 5 năm mà con nợ còn đang tồn tại, doanh nghiệp đã tích cực áp dụng nhiều giải pháp, nhưng vẫn không thu hồi được nợ, thì được xử lý theo những nguyên tắc sau:

Đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi: được hạch toán vào kết quả kinh doanh, giảm lãi trước khi giao.

Đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, bị thua lỗ hoặc không có lãi: doanh nghiệp báo cáo cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp và cơ quan quyết định giá giao doanh nghiệp để xử lý giảm giá trị doanh nghiệp (phần vốn Nhà nước) trước khi giao.

b) Các khoản nợ phải thu khó đòi do nguyên nhân chủ quan đã quy được trách nhiệm cá nhân thì phải xử lý trách nhiệm, bồi thường vật chất. Phần tổn thất (sau khi đã xử lý trách nhiệm, bù đắp từ các nguồn dự phòng) được xử lý như đối với các khoản nợ phải thu khó đòi có nguyên nhân khách quan.

c) Các khoản nợ phải thu còn lại đến thời điểm giao doanh nghiệp, bên nhận giao có trách nhiệm kế thừa và tiếp tục xử lý. Trường hợp có khoản nợ bên giao và bên nhận giao không thoả thuận được thì bên giao vẫn tiếp tục có trách nhiệm theo dõi, thu hồi các khoản nợ đã được xử lý theo nguyên tắc trên và nộp vào ngân sách Nhà nước (Sau khi trả cho các khoản nợ phải trả).

1.2. Đối với nợ phải trả và các khoản lỗ:

Doanh nghiệp có trách nhiệm tự xử lý các khoản nợ phải trả trước khi thực hiện giao doanh nghiệp cho tập thể người lao động.

Trường hợp doanh nghiệp giao có khó khăn về tài chính do bị thua lỗ thì được xử lý như sau:

Các khoản nợ phải trả tồn đọng đối với Ngân hàng, cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác thì doanh nghiệp phải thoả thuận với chủ nợ và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý khoản nợ hoặc giãn nợ tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Đối với khoản nợ tồn đọng ngân sách Nhà nước: doanh nghiệp lập phương án báo cáo cơ quan quyết định giao doanh nghiệp để báo cáo Bộ Tài chính xem xét, cho phép doanh nghiệp được xử lý xoá các khoản nợ tồn đọng ngân sách với mức tối đa bằng số lỗ lũy kế của doanh nghiệp tại thời điểm có quyết định thực hiện giao doanh nghiệp. Đến thời điểm giao doanh nghiệp nếu đã xoá nợ ngân sách mà vẫn còn lỗ thì được điều chỉnh giảm giá trị doanh nghiệp khi giao.

Đối với các khoản nợ phải trả còn lại đến thời điểm giao chưa được xử lý thì người nhận giao doanh nghiệp có trách nhiệm kế thừa và trả nợ.

1.3. Xử lý tài sản không nằm trong giá trị giao doanh nghiệp:

Đối với những tài sản mang đi góp vốn liên doanh hoặc nhận góp vốn liên doanh, tài sản thuê ngoài, thuê tài chính, tài sản mượn, giữ hộ thì nguyên tắc xử lý là: các bên giao, nhận giao doanh nghiệp và chủ sở hữu tài sản thoả thuận việc kế thừa các hợp đồng đã ký trước đây, hoặc phải kết thúc và thanh lý các hợp đồng cũ; hoặc ký lại các hợp đồng mới.

Đối với những tài sản không cần dùng, ứ đọng chờ thanh lý, những tài sản mà bên giao và bên nhận giao không thoả thuận đưa vào giá trị doanh nghiệp để bàn giao thì xử lý theo nguyên tắc: bên giao doanh nghiệp chịu trách nhiệm xử lý bằng các biện pháp như nhượng bán, thanh lý tài sản... Trường hợp chưa kịp xử lý trước khi bàn giao, thì gửi cho bên nhận giao doanh nghiệp giữ hộ để tiếp tục theo dõi xử lý hoặc uỷ quyền cho bên nhận giao doanh nghiệp xử lý và được trừ các chi phí bảo quản, chi phí bán hàng vào giá trị tài sản đã được xử lý do hai bên thoả thuận.

1.4. Đối với tài sản hình thành từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Về nguyên tắc, các tài sản này do hai bên giao, nhận giao thoả thuận kế thừa việc quản lý theo các quy chế hiện hành trước khi giao doanh nghiệp hoặc được chuyển giao cho tập thể người lao động quản lý và sử dụng thông qua tổ chức công đoàn cơ sở. Riêng đối với các tài sản là nhà ở thì thực hiện chuyển giao cho Sở Nhà đất để thực hiện hoá giá nhà cho người lao động theo chế độ hiện hành.

2. Xác định giá giao doanh nghiệp

2.1. Tổ chức xác định giá giao doanh nghiệp

Căn cứ vào kết quả kiểm kê, phân loại, xử lý các tồn tại về tài chính như quy định nói trên, Giám đốc doanh nghiệp có trách nhiệm cùng với Ban Đổi mới tại doanh nghiệp lập phương án xác định giá trị doanh nghiệp trình lên cơ quan ra quyết định giao doanh nghiệp.

Cơ quan quyết định giao doanh nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các ban, ngành có liên quan tổ chức việc xác định giá trị doanh nghiệp để làm cơ sở hai bên ký kết hợp đồng giao doanh nghiệp.

2.2. Nguyên tắc xác định giá trị thực tế đối với các tài sản của doanh nghiệp theo mặt bằng giá thị trường cụ thể như sau:

Đối với tài sản mà thị trường có lưu thông thì giá thị trường là giá đang mua, đang bán loại tài sản đó

Đối với tài sản chuyên dùng hoặc là sản phẩm đầu tư xây dựng thì căn cứ vào suất đầu tư ở thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp do cấp có thẩm quyền quy định

Đối với tài sản là vốn bằng tiền tính theo số dư đã kiểm quỹ, đối chiếu tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp. Nếu số dư là ngoại tệ thì phải quy đổi ra tiền Việt Nam theo tỷ giá liên Ngân hàng công bố tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.

Đối với khoản nợ phải thu, phải trả là các khoản đã được đối chiếu, xác nhận.

Các khoản chi phí dở dang được xác định trên cơ sở số dư trên sổ kế toán và mức độ hợp lý của các khoản chi phí.

Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn, dài hạn tính theo số dư thực tế trên sổ kế toán đã đối chiếu xác nhận.